

Số: 368/2021/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 25 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 309/2021/HNST ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thu Ng, sinh năm 1971

Địa chỉ: đường T, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lại Kim T, sinh năm 1968

Địa chỉ: đường T, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Trần Thu Ng và ông Lại Kim T cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Ng và ông T có địa chỉ thường trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 19/1993, quyển số I/P15 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/4/1993 thì bà Trần Thu Ng và ông Lại Kim T là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà Ng và ông T thì cả hai thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do giữa hai bên không hợp tính tình, quan điểm sống, đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay cảm thấy không thể hàn gắn được nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống, ổn định tinh thần. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên được công nhận.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Lại Kim P, sinh ngày 26/5/1994 và Lại Thanh Ph, sinh ngày 30/12/1997. Hai con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận

[6] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Trần Thu Ng và ông Lại Kim T mỗi người chịu $\frac{1}{2}$.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: **Bà Trần Thu Ng và ông Lại Kim T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lại Kim Ph, sinh ngày 26/5/1994 và Lại Thanh P, sinh ngày 30/12/1997. Hai con chung đã thành niên, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do **bà Trần Thu Ng và ông Lại Kim T** mỗi người chịu $\frac{1}{2}$, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số **AA/2019/0069408** ngày **27/4/2021** của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND **Phường X, Q. Y;**
- Lưu hồ sơ.

Trương Lê Diễm Thúy